

ĐỀ ÁN

Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn

**Phần thứ nhất
MỞ ĐẦU**

I. Sự cần thiết ban hành Đề án

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên được thành lập năm 1957, với tên gọi ban đầu là Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên. Từ tháng 7/1965 sau khi hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn, Trường mang tên Trường Đảng tỉnh Bắc Thái. Tháng 5/1990, thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái quyết định thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái trên cơ sở sáp nhập các Trường: Trường Đảng, Trường Hành chính, Trường Đoàn và Trường Công đoàn tỉnh. Thực hiện Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 05/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái được đổi tên thành Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái. Từ ngày 01/01/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Trường được đổi tên thành Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên như ngày nay.

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn; hiện nay Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt 74,54% tiêu chí chuẩn mức 1 và đạt 20% tiêu chí chuẩn mức 2.

Xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; chất lượng quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của Trường Chính trị tỉnh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; đồng thời bảo đảm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Vì vậy, việc xây dựng Đề án Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là cần thiết.

II. Căn cứ xây dựng Đề án

- Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 2361-QĐ/TU, ngày 01/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc sắp xếp tổ chức bộ máy Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên;

- Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 14/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030;

- Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 19/KH-HVCTQG, ngày 17/02/2016 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về trường chính trị chuẩn;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030”;

- Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông báo số 463-TB/HVCTQG ngày 22/7/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo ý kiến của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương về việc triển khai Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn;

- Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; cơ sở vật chất của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên và yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong giai đoạn mới.

III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

Đề án nghiên cứu thực trạng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; đối chiếu với các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn (*sau đây viết tắt là Quy định số 11-QĐ/TW*). Trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn.

2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Đề án nghiên cứu và triển khai trong phạm vi Trường Chính trị và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường.

- *Về thời gian:* Đề án đánh giá thực trạng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2016 - 2021, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2026, chuẩn mức 2 vào năm 2032.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

1. Về thể chế, quy định

Trường Chính trị tỉnh đã cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh, bảo đảm kịp thời, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế. Đối chiếu với tiêu chí về thể chế theo Quy định số 11-QĐ/TW, hiện nay Trường Chính trị tỉnh đã đạt, cụ thể như sau:

Thực hiện Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 2361-QĐ/TU, ngày 01/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức sắp xếp lại các khoa, phòng và cán bộ, viên chức bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của tỉnh Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh đã cụ thể hóa thành các quy chế, quy định của Trường, làm cơ sở pháp lý để Trường triển khai, thực hiện bảo đảm đúng quy định và khuyến khích, động viên cán bộ,

viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, như: Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn; Quy định thực hiện chế độ trả lương làm thêm giờ đối với giảng viên; Quy định về xét thi đua, khen thưởng; Quy chế giảng viên thỉnh giảng.

2. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức

2.1. Về tổ chức bộ máy

- Từ năm 2016 đến tháng 3/2019, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cụ thể: Ban Giám hiệu có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; 04 khoa (*Xây dựng Đảng, Nhà nước và Pháp luật, Dân vận, Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*) và 03 phòng (*Đào tạo, Tổ chức - Hành chính - Quản trị, Khoa học - Thông tin - Tư liệu*).

- Từ tháng 4/2019, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh được thực hiện theo Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 2361-QĐ/TU, ngày 01/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, cụ thể: Ban Giám hiệu có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 03 khoa (*Xây dựng Đảng; Lý luận cơ sở; Nhà nước và pháp luật*) và 02 phòng (*Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu*).

2.2. Về đội ngũ cán bộ, viên chức

- Năm 2015, Tỉnh ủy giao biên chế cho Trường Chính trị tỉnh là 51. Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh, đến hết năm 2020, Trường đã thực hiện giảm biên chế còn 44 (*đạt tỷ lệ giảm biên chế là 13,72% so với định biên năm 2015*), trong đó có 40 cán bộ, viên chức trong biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định số 68/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Năm 2021, Tỉnh ủy tạm giao biên chế cho Trường Chính trị tỉnh là 45. Căn cứ Quy định số 811-QĐ/TU, ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 533a-CV/BTCTU, ngày 29/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh được giao biên chế là 44. Tại thời điểm 30/11/2021, tổng số cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh là 44, trong đó có 34 người giữ ngạch giảng viên (*23 giảng viên cơ hữu và 11 giảng viên kiêm nhiệm*) chiếm 77,27% tổng số cán bộ, viên chức (*đạt theo Quy định số 11-QĐ/TW*), 10 cán bộ, viên chức làm việc tại các phòng chức năng (*trong đó có 04 hợp đồng theo Nghị định số 68/NĐ-CP*).

- Lãnh đạo Trường (03 đồng chí): Đạt 5/6 tiêu chí; 1/6 tiêu chí chưa đạt (*có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*).

- Lãnh đạo khoa (06 đồng chí): Đạt 5/7 tiêu chí; 2/7 tiêu chí chưa đạt (*giữ ngạch giảng viên chính còn 2/6 đồng chí chưa đạt; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đạt*).

- Lãnh đạo phòng (06 đồng chí): Đạt 3/5 tiêu chí; 2/5 tiêu chí chưa đạt (*3/6 đồng chí chưa đạt tiêu chí trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, trong đó 01 đồng chí đã học xong chờ bảo vệ, 02 đồng chí tuổi cao, thời gian công tác còn ngắn; 5/6 đồng chí chưa đạt tiêu chí giữ ngạch giảng viên chính, trong đó có 01 đồng chí đến tháng 5/2022 nghỉ hưu, 2 đồng chí đã đủ tiêu chuẩn đang chờ Hội đồng xét*).

- Giảng viên 34 đồng chí (*bao gồm cả giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm*): Đạt 6/10 tiêu chí; 4/10 tiêu chí chưa đạt (*ít nhất 90% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên hiện tại đạt 82,35%, 02 đồng chí đã học xong chờ bảo vệ; Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại Trường, có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương) hiện còn 4 đồng chí chưa đạt; Ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hiện tại chưa đạt; Ít nhất 60% giữ ngạch giảng viên chính hiện tại đạt 29,41% và có 8 giảng viên đã đủ tiêu chuẩn đang chờ Hội đồng của tỉnh xét*).

3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: Đạt 5/5 tiêu chí.

3.1. Về số lượng

Thực hiện chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh đã phối hợp với Học viện Chính trị khu vực I và Vụ Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị và lớp hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị tại tỉnh. Trực tiếp tổ chức đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (*nay là Trung cấp lý luận chính trị*) và các loại hình bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng Ngạch chuyên viên, Ngạch chuyên viên chính; Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương; Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương; Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp xã; công chức cấp xã; cán bộ các đoàn thể ở cơ sở và các loại hình bồi dưỡng khác, với tổng số 252 lớp, 16.873 học viên (*Có Phụ lục số 01 kèm theo*).

3.2. Về chất lượng

- Bên cạnh việc quan tâm chỉ đạo mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, chủ động trong xác định nhu cầu và phối hợp tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa hình thức tổ chức lớp học; linh hoạt trong thực hiện các chương trình, bảo đảm đúng quy chế, quy định. Đội ngũ

cán bộ, giảng viên được quan tâm, tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp, kỹ năng giảng dạy; tuân thủ quy tắc nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, có ý thức phấn đấu vươn lên, từng bước khẳng định và nâng cao uy tín của Trường.

- Trường Chính trị tỉnh chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm bảo đảm tính khoa học, hợp lý, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị trong tỉnh. Đồng thời, Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp đánh giá chất lượng giảng dạy; từng bước đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, hiện đại; đổi mới đồng bộ các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng quy chế, quy định, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các huyện, thành, thị ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị (*Trung tâm chính trị*) tăng cường các biện pháp quản lý học viên lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (*Trung cấp lý luận chính trị*) mở tại các địa phương theo quy chế quản lý đào tạo.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, các quy chế, quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ.

- Học viên sau khi được đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh được bổ sung, nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao trình độ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Đạt 6/9 tiêu chí.

- Giai đoạn 2016 - 2021, Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện 38 đề tài khoa học. Các đề tài đều có tính ứng dụng cao, trực tiếp phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Trường, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn (*Có Phụ lục số 02 kèm theo*).

- Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, đề án, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh. Tham gia nhiều Hội thảo khoa học cấp bộ, cấp tỉnh và trực tiếp tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, nhằm khai thác giá trị lý luận, giải quyết các vấn đề thực tiễn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các bài nghiên cứu, trao đổi lý luận, thực tiễn, báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế, sáng kiến kinh nghiệm được triển khai theo đúng kế hoạch, hiệu quả, được đăng trên Website, Bản tin Lý luận và thực tiễn của Trường.

- Hằng năm, Trường Chính trị tỉnh tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để chủ động gắn lý luận với thực tiễn và bổ sung kinh nghiệm thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác biên tập, phát hành Bản tin Lý luận và thực tiễn được triển khai duy trì tốt, mỗi năm phát hành 02 số, bảo đảm chất lượng tin, bài. Công tác thông tin, tư liệu kịp thời đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên.

- Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Trường Chính trị tỉnh đã triển khai phần mềm quản lý đào tạo, đang triển khai phần mềm quản lý thư viện. Phần mềm quản lý văn bản và Website vận hành ổn định, ngày càng phát huy hiệu quả công tác thông tin phục vụ quản lý, phục vụ cán bộ, giảng viên, học viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

- Hiện tại còn 3/9 tiêu chí chưa đạt (*5 năm ít nhất 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; 5 năm xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học; Xuất bản Bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" ít nhất 3 kỳ/năm*).

5. Xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ cương, kỷ luật: Đạt 8/8 tiêu chí.

Nhà trường đã thực hiện tốt các tiêu chí văn hóa ứng xử; tổ chức hội thảo về văn hóa ứng xử. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% cán bộ, viên chức thực hiện ứng xử văn hóa theo quy định. Không có cán bộ, viên chức bị kỷ luật. Tổ chức Đảng, đoàn thể và Nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Cơ sở vật chất: Đạt 1/3 tiêu chí, 2/3 tiêu chí chưa đạt (*có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu; Đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; Tổng diện tích sử dụng tối thiểu 20.000m²*). Hiện nay, tổng diện tích đất của Trường Chính trị tỉnh là 11.120,8m²; tổng diện tích sử dụng là 16.880m² (*Có Phụ lục số 03 kèm theo*).

- Nhà trường đã hoàn thành Đề án tổng thể phát triển Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2015 và Đề án quy hoạch tổng thể giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, với một số công trình được xây mới như: Nhà lớp học 5 tầng, nhà ăn, sân bê tông, hàng rào. Hằng năm, sửa chữa, nâng cấp các công trình: Hội trường lớn, nhà vệ sinh giảng đường, nhà nghỉ của học viên, nhà ăn.

- Ngày 12/8/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà đa năng cho Trường Chính trị tỉnh với diện tích 1.500 m²/2 tầng (*thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2024*).

7. Hạn chế và nguyên nhân

7.1. Hạn chế

- Về đội ngũ giảng viên, vẫn còn một số tiêu chí chưa đạt như: Lãnh đạo phòng, giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên; giảng viên giữ ngạch giảng viên chính; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhất là chương trình bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành còn có sự chông chéo, chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tế. Có thời điểm khó chiêu sinh hệ đào tạo tập trung. Vẫn còn tình trạng học viên ngại học lý luận chính trị, học thụ động, kết quả học tập của số ít học viên chưa cao.

- Về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên chưa đồng đều. Chưa xuất bản được nhiều sách chuyên khảo phục vụ đào tạo, bồi dưỡng; chưa có nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

- Về cơ sở vật chất: Tổng diện tích sử dụng chưa đạt theo quy định. Cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy theo hướng tích cực, hiện đại còn thiếu, chưa đồng bộ; nhiều hạng mục công trình đang bị xuống cấp.

Số lượng phòng học hiện tại cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, song nhiều phòng học đã cũ, xuống cấp, nhiều phòng học có diện tích nhỏ, công năng sử dụng thấp, không phù hợp (*phòng học cơ bản chỉ có 45 chỗ ngồi, 03 phòng hơn 70 chỗ ngồi, trong khi quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với lớp đào tạo hệ tập trung là 50 học viên, hệ không tập trung là 80 học viên*). Hiện nay, Trường mới có 01 Hội trường 250 chỗ ngồi, 01 phòng học 90 chỗ ngồi, chủ yếu phục vụ cho các lớp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và các sự kiện của Trường. Chưa có thư viện (*đang dùng 01 lớp học làm thư viện*), phòng khảo thí, phòng truyền thống, phòng hội thảo. Chưa có công trình phục vụ cho các hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao của cán bộ, viên chức, học viên.

Khu nhà làm việc của cán bộ, viên chức đã qua nhiều lần cải tạo, sửa chữa, diện tích nhỏ, xuống cấp; phòng họp trực tuyến nhỏ, hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nhà nghỉ của học viên gồm 02 nhà 4 tầng, tổng số 60 phòng, 180 giường, xây dựng và sử dụng từ năm 2003, đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, chưa có điều hòa, 01 nhà nghỉ chưa có công trình vệ sinh khép kín. Do số lượng lớp học và học viên những năm qua tăng, nên có thời điểm thiếu chỗ nghỉ cho học viên.

7.2. Nguyên nhân

7.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng; chưa có kế hoạch cụ thể hoặc kế hoạch chưa sát thực tế; chưa thực sự gắn công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nên có lúc việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng còn bị động.

- Biên chế của Trường Chính trị tỉnh còn hạn chế, trong khi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh ngày càng nhiều. Do đó, Nhà trường còn gặp khó khăn trong việc bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Các địa phương, đơn vị trong tỉnh đang thực hiện tinh giản biên chế, nên việc chọn cử cán bộ đi học các lớp đào tạo hệ tập trung tại Trường cũng gặp nhiều khó khăn.

- Một số giảng viên đủ tiêu chuẩn thăng hạng viên chức đang chờ Hội đồng xét.

- Tiêu chí giảng viên Trường Chính trị tỉnh có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mới được quy định, nên Nhà trường chưa cử được nhiều giảng viên đi học.

- Một số cơ chế, chính sách của Trung ương cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn bất cập, chưa thực sự phù hợp tình hình thực tế, nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, mở lớp cũng như thực hiện chế độ, chính sách cho giảng viên và học viên (*như Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*).

- Tài liệu của một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn chậm được ban hành, một số tài liệu chưa phù hợp với thực tế; một số vấn đề trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên phạm vi cả nước chưa được tổng kết, rút kinh nghiệm.

7.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, viên chức Nhà trường chưa đồng đều, chưa có nhiều giảng viên có trình độ tiến sĩ; một số giảng viên thiếu kiến thức thực tế; sắp xếp công việc chưa khoa học, hợp lý, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu khoa học ít, chất lượng còn hạn chế.

- Còn có học viên chưa xác định đúng về động cơ học tập, chưa tự giác, tập trung, vẫn còn tình trạng học đối phó dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

8. Đối chiếu với các tiêu chí trường chính trị chuẩn

- **Chuẩn mức 1:** Đạt **74,54%** tiêu chí (Có Phụ lục số 04 kèm theo).
- **Chuẩn mức 2:** Đạt **20%** tiêu chí (Có Phụ lục số 05 kèm theo).

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẠT CHUẨN

1. Quan điểm

- Bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các tiêu chí Trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2026, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh bảo đảm cơ cấu, chất lượng theo quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng đảng của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện nghiêm thể chế, quy chế, quy định về quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Quan tâm, tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đạt chuẩn; thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và học viên kịp thời, đúng quy định.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức mẫu mực, trí tuệ và bản lĩnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở;

phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị theo quy định. Đa dạng loại hình đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh bồi dưỡng theo chức danh, đặc biệt nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt và công chức cấp xã; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Tập trung thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, trong đó chú trọng các tiêu chí chưa đạt; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng những tiêu chí đã đạt; phấn đấu xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức 1 vào năm 2026; đạt chuẩn mức 2 vào năm 2032.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì, hoàn thiện, nâng cao 43 tiêu chí đã đạt chuẩn mức 1, đồng thời phấn đấu hoàn thành đối với các tiêu chí chưa đạt, cụ thể:

2.2.1. Về đội ngũ cán bộ, viên chức

- Đến năm 2026, đội ngũ lãnh đạo trường, lãnh đạo khoa, phòng và giảng viên đáp ứng các tiêu chí chuẩn mức 1.

- Đến năm 2032, đội ngũ lãnh đạo trường, lãnh đạo khoa, phòng và giảng viên đáp ứng đủ tiêu chí chuẩn mức 2.

2.2.2. Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

- Thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định hiện hành của tỉnh, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, giảng viên, học viên, cơ sở vật chất; khóa bồi dưỡng; hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đạt từ mức khá trở lên.

- Từ năm 2027, bảo đảm lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung và hệ không tập trung ít nhất là $\frac{1}{2}$ (1 lớp tập trung/2 lớp không tập trung).

2.2.3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Giai đoạn 2022 - 2026: Thực hiện được ít nhất 15 đề tài khoa học cấp trường; 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên (*dự kiến tên đề tài tại Phụ lục số 06 kèm theo*); 15 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường; 3 cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (*dự kiến*

tên sách và kỷ yếu hội thảo khoa học tại Phụ lục số 06 kèm theo). Tích cực, chủ động tham gia hoạt động tổng kết thực tiễn (*chương trình, đề án, dự án...*) của tỉnh và các địa phương. Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức và áp dụng đạt hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng số Bản tin Lý luận và thực tiễn ít nhất 3 kỳ/năm. Bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định của Luật Xuất bản.

- Giai đoạn 2027 - 2032: Thực hiện ít nhất 5 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; tổ chức ít nhất 01 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên.

Xuất bản được Tạp chí hoặc Bản tin Lý luận và thực tiễn ít nhất 4 kỳ/năm.

2.2.4. Xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật kỷ cương

- Có tập thể hoặc cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được khen thưởng từ cấp tỉnh và tương đương trở lên trong thực hiện văn hóa công sở, văn hóa trường Đảng.

- Nhà trường và các tổ chức đảng, đoàn thể tiếp tục hoạt động hiệu quả, duy trì mức hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2.5. Về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

Đến năm 2024 có nhà đa năng và đến năm 2026 có thêm nhà 9 tầng, bao gồm: Hội trường lớn, thư viện, phòng truyền thống, phòng hội thảo, phòng khảo thí, lớp học...; cơ sở vật chất được cải tạo, sửa chữa với trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, hiện đại; bảo đảm tối thiểu 20.000m² sử dụng, đạt chuẩn mức 1 (*Có Phụ lục số 03 kèm theo*) và đến năm 2032, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, bảo đảm tối thiểu 30.000m² sử dụng theo quy định chuẩn mức 2.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Xây dựng tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Xây dựng tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh theo đúng Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và quy định của tỉnh, bảo đảm tinh gọn, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, hoạt động hiệu quả.

- Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trưởng, phó các khoa, phòng theo hướng khoa học, thiết thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, hiệu quả; tăng cường cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, nêu cao tinh thần tự học, quyết tâm phấn đấu của giảng viên. Bảo đảm trưởng, phó các khoa, phòng có trình độ thạc sĩ và giữ ngạch giảng viên chính trở lên.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và thực hiện Nghị quyết

số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng chính đón Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; tích cực xây dựng văn hóa trường Đảng, môi trường và tập thể sư phạm thống nhất, đoàn kết, tôn trọng tình đồng chí, đồng nghiệp, nghiêm túc trong công việc, tận tụy với nghề để xây dựng Nhà trường phát triển.

3.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng, hợp lý về cơ cấu độ tuổi, giới tính, chuyên ngành; có phẩm chất chính trị tốt, trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức thực tiễn vững vàng; chú trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, thu hút cán bộ có chuyên môn, có kinh nghiệm công tác thực tiễn đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh về làm giảng viên hoặc cán bộ lãnh đạo, quản lý; lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kế cận, bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt Quy chế giảng viên thỉnh giảng; phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và lãnh đạo các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Xây dựng cơ chế động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho các giảng viên đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; quan tâm bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, ngoại ngữ, tin học; việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh, nhằm rèn luyện, đào tạo cán bộ, giảng viên, tăng cường gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện tốt chế độ khen thưởng, động viên, khuyến khích kịp thời những giảng viên đạt thành tích cao trong các hội thi; giảng viên có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác.

3.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trên cơ sở bám sát nội dung, chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm sát với nhu cầu, bảo đảm tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung và hệ không tập trung theo quy định. Mở rộng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa nội dung chương trình, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng có mục tiêu, theo nhu cầu để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hướng dẫn, chỉ đạo công tác chuyên môn; các quy định về đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tăng cường mở rộng liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục tích cực, chủ động phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện thành viên trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, nhằm học hỏi, tích lũy kinh nghiệm và áp dụng có hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu cho tỉnh ban hành các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên trên cơ sở các quy chế, quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện tốt quy chế, quy định về giảng dạy; tăng cường quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy, duy trì phong trào dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, phục vụ tốt; từng bước thực hiện chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện đánh giá chính xác chất lượng học tập của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng; thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học viên về cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra giáo dục, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thu hút và đa dạng hóa các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng như: Các chương trình, đề án của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các bộ, ngành Trung ương; triển khai xã hội hóa giáo dục, khuyến khích người học tự nguyện đóng góp xây dựng Nhà trường.

3.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ thuộc lĩnh vực được ưu tiên nghiên cứu; đồng thời, triển khai có hiệu quả việc nghiên cứu các đề tài khoa học cấp cơ sở bảo đảm chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại tài liệu, giáo trình phục vụ nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và học viên; từng bước số hóa thư viện.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của Nhà trường (Website), bảo đảm truy cập nhanh, chính xác, hiệu quả các thông tin về đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn khác; xây dựng đội ngũ cộng tác viên tham gia viết tin, bài; kiểm soát chặt chẽ việc đưa tin, đăng tin và quy định cụ thể chế độ trách nhiệm từng thành viên.

- Tăng số Bản tin lý luận và thực tiễn gắn với duy trì chất lượng bản tin; biên soạn, phát hành sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Đổi mới việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng một cách thiết thực, hiệu quả; chú trọng nghiên cứu thực tế tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã khó khăn, nhằm tạo sự gắn kết giữa Nhà trường với địa phương, cơ sở và nâng cao kiến thức thực tế cho giảng viên, học viên.

3.5. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất

Hàng năm, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, đáp ứng yêu cầu trường chuẩn theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 2022 - 2026: Thực hiện Đề án đạt chuẩn mức 1.

- Giai đoạn 2027 - 2032: Thực hiện Đề án đạt chuẩn mức 2.

(Có Phụ lục số 07 kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện

- Giai đoạn 2022 - 2026: **187.768.000.000** (*Một trăm tám mươi bảy tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

- Giai đoạn 2027 - 2032: **70.000.000.000** (*Bảy mươi tỷ đồng*).

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

(*Có Phụ lục số 07 kèm theo*)

3. Phân công thực hiện

3.1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, thẩm định, bố trí kinh phí, nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định.

3.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh rà soát các tiêu chí về đội ngũ, viên chức; tham mưu thực hiện quy hoạch, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh bảo đảm đúng quy định. Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và học viên, đề xuất sửa đổi, bổ sung bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Định kỳ hằng năm tham mưu tổ chức xét thăng hạng viên chức cho các giảng viên đủ tiêu chuẩn.

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm bảo đảm đúng quy định; gắn công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng với công tác luân chuyển, điều động, biệt phái và chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, học viên.

3.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh liên quan đến công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử cho cán bộ, đảng viên.

- Phối hợp định hướng chính trị tư tưởng trong giáo dục lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh.

3.4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đào tạo viên chức hằng năm; kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

3.6. Sở Xây dựng

Hướng dẫn Trường Chính trị tỉnh tổ chức thực hiện việc lập, quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và bảo trì công trình theo quy định.

3.7. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành, thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí chi thường xuyên cho Trường Chính trị tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án thuộc nguồn vốn sự nghiệp theo quy định.

3.8. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ Trường Chính trị tỉnh trong việc xây dựng các đề xuất nghiên cứu khoa học bảo đảm theo đúng các quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3.9. Các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh thực hiện tốt Đề án.

3.10. Trường Chính trị tỉnh

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng, chủ động đề xuất các loại hình đào tạo, bồi dưỡng gắn với điều kiện đặc thù của tỉnh, của Trường, đáp ứng yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan tham mưu điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn sửa chữa, nâng cấp và đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị của Nhà trường; tham mưu việc xây dựng các hạng mục công trình còn thiếu, chưa đồng bộ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu trường chuẩn mức 1 theo lộ trình và theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

- Tham mưu ban hành quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kịp thời, phù hợp với các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất và thực hiện có hiệu quả việc nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh.

- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tiến độ thực hiện Đề án.

- Thành lập Hội đồng, tổ giúp việc tự đánh giá Trường Chính trị đạt chuẩn; tham mưu, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy thành lập Hội đồng đánh giá Trường Chính trị đạt chuẩn của tỉnh (*Hội đồng đánh giá cấp tỉnh*). *LB*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (90).

Huu

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục số 01
DANH SÁCH CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN
(Từ tháng 01/2016 đến tháng 30/11/2021)

(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên lớp	Số lượng lớp	Số lượng học viên
I	Các lớp đào tạo	98	7908
1	Cao cấp lý luận chính trị	7	631
2	Hoàn chỉnh Cao cấp lý luận chính trị	1	60
3	Trung cấp LLCT-HC và Trung cấp LLCT	90	7217
II	Các lớp bồi dưỡng	154	8965
1	Bồi dưỡng Ngạch chuyên viên chính	11	620
2	Bồi dưỡng Ngạch chuyên viên	24	1714
3	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương	6	345
4	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương	5	215
5	Bồi dưỡng theo chức danh: Bí thư, Phó bí thư Thường trực; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã, công chức chuyên môn, cán bộ đoàn thể...	108	6071
	Tổng số	252	16.873



Rhệ lục số 02
Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
từ tháng 01/2016 đến tháng 11/2021
(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên đề tài
1	Nghiên cứu, biên soạn Tài liệu bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng ở tỉnh Thái Nguyên
2	Bổ sung, biên soạn tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2020
3	Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào giảng dạy trong một số chuyên đề của Khoa Dân vận Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
4	Khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động của công nghiệp hóa đến đời sống hộ nông dân trên địa bàn thị xã Phổ Yên
5	Nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động giảng dạy ở Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
6	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đối với các lớp Bồi dưỡng cán bộ cơ sở của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
7	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên tỉnh Thái Nguyên
8	Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế đối với học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
9	Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
10	Nghiên cứu, xây dựng tài liệu bồi dưỡng cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
11	Tác động của trang trại chăn nuôi đến vấn đề dân sinh và môi trường nước trên địa bàn huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên
12	Xây dựng tài liệu bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
13	Xây dựng tập tài liệu bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính cấp cơ sở
14	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức cấp xã, tỉnh Thái Nguyên
15	Xây dựng tài liệu bồi dưỡng Bí thư cấp ủy cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
16	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

TT	Tên đề tài
17	Giải pháp trọng tâm đánh giá kết quả học tập của học viên các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
18	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại tỉnh Thái Nguyên
19	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân cấp cơ sở
20	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng thường trực cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tuyên giáo - dân vận cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
21	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ Hội Chữ Thập đỏ cơ sở tỉnh Thái Nguyên
22	Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
23	Đẩy mạnh thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở ở Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
24	Biên soạn Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các lớp bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
25	Biên soạn Tài liệu bồi dưỡng cán bộ dân số ở cơ sở tỉnh Thái Nguyên
26	Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
27	Biên soạn Tài liệu bồi dưỡng cán bộ hội phụ nữ cấp cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
28	Thực hiện văn hoá công sở ở Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
29	Biên soạn tài liệu học phần Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương
30	Khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa cấp xã và cấp huyện tại thành phố Thái Nguyên
31	Khảo sát mối quan hệ lợi ích kinh tế giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trên địa tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
32	Xây dựng quy chế đánh giá viên chức ở Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
33	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng cơ sở vật chất ở Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
34	Xây dựng phần mềm quản lý thư viện Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
35	Xây dựng tình huống quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực ở cơ sở
36	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ Hội Khuyến học cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
37	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng cán bộ Hội Cựu chiến binh cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên
38	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã tại tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phụ lục số 03

Bảng thống kê hiện trạng diện tích sử dụng hiện nay, dự kiến diện tích sử dụng đến năm 2026 và Bảng dự kiến cho nhà 9 tầng
(Kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Bảng thống kê hiện trạng diện tích sử dụng hiện nay và dự kiến diện tích sử dụng đến năm 2026

STT	Hạng Mục	Ký hiệu trên bản vẽ	Hiện trạng		Dự kiến	
			Diện tích xd (m2)	Tổng dt sàn (m2)	Diện tích xd (m2)	Tổng dt sàn (m2)
1	Nhà thường trực x 2	Nhà số 1	50	50	50	50
2	Nhà làm việc 4 tầng	Nhà số 2	460	1770	460	1770
3	Hội trường A	Nhà số 3	660	660	Dự kiến phá dỡ làm nhà 9 tầng	
4	Nhà nghỉ học viên 1	Nhà số 4	310	1190	310	1170
5	Nhà nghỉ học viên 2	Nhà số 4	280	1040	280	1040
6	Nhà lớp học (nhà H)	Nhà số 5	360	720	Dự kiến phá dỡ làm sân vườn	
7	Nhà lớp học 5 tầng	Nhà số 7	460	2300	460	2300
8	Nhà ăn 2 tầng	Nhà số 8	610	1220	610	1220
9	Nhà để xe	Nhà số 6	130	130	130	130
10	Nhà bia tương niệm	Nhà số 11	60	60	60	60
11	Làm mới Nhà đa năng	Nhà số 10			750	1500
12	Làm mới Nhà 9 tầng	Nhà số 3			600	5400
	Tổng		3380	9140	3710	14640
	Diện tích khu đất		11120		11120	
	Mật độ xây dựng		30%		34%	
	Diện tích sân đường cây		7740		7410	
	Tổng diện tích sử dụng		16880	m2	22050	m2

II. Bảng dự kiến cho nhà 9 tầng

STT	Hạng Mục	Tiêu chuẩn m2/ng	Diện tích phòng (m2)	Số phòng	Diện tích cần thiết (m2)
1	Phòng học 60 chỗ	1.5	90	4	360
2	Phòng học 80 chỗ	1.5	120	4	480
4	Phòng chờ giáo viên	tạm tính	25	4	100
5	Kho trang thiết bị phòng học	tạm tính	50	2	100
6	Hội trường 300 chỗ có bàn viết	1.3	390	1	600
	Sảnh nghỉ	0.3	90		
	Sân khấu + Kỹ thuật		120		
7	Phòng truyền thống	tạm tính			300
8	Phòng nghỉ khách (12 khách) Tương đương KS 3*	12.5	25	6	150
9	Thư viện - phòng đọc 120 chỗ	2.4	280	1	540
	Kho lưu trữ + quản lý thư viện		200		
	Thư viện điện tử		60		
10	Phòng khảo thí		60	1	60
11	Kho lưu trữ bài thi		30	1	30
12	Phòng thi trắc nghiệm 50 chỗ có máy tính	2.4	240	1	240
13	Phòng hội thảo 200 chỗ	2.2	440	1	440
Tổng diện tích phòng sử dụng					3400m2
Diện tích phụ trợ (Cầu thang, hành lang, kỹ thuật, wc, kho bãi ..v..v..) Chiếm khoảng 35%~40% tổng diện tích sàn					2000 m2
Diện tích xây dựng (tầng nổi)					600 m2
Số tầng cao					09 tầng
Tổng diện tích sàn xây dựng (phần nổi)					5400 m2
Diện tích xây dựng tầng hầm để xe 80 ~100 xe (20-25m2/xe)					2000m2
Tổng diện tích sàn					7400 m2



Phụ lục 04

BẢNG THỐNG KÊ ĐỐI CHIẾU CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1

(Kèm theo Đề án số N-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành		
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	
I	Thể chế, quy định (Điều 6, Quy định số 11-QĐ/TW)					
1		Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	Tiếp tục duy trì		
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định số 11-QĐ/TW)					
1		Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và Nhà nước	Đạt	Tiếp tục duy trì		
2	Đối với lãnh đạo trường	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý, hoặc khoa học xã hội và nhân văn, trong đó hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		2	Có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		3	Giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		4	Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2023

TT	Tên tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
					Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
		6	Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn	Đạt	Tiếp tục duy trì	
3	<i>Đối với trường khoa, phó trường khoa</i>	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý, hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		2	Có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		3	Giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2024
		4	Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2023
		6	Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		7	Chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
4	<i>Đối với trường phòng, phó trường phòng</i>	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2025
		2	Có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		3	Giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2025
		4	Tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án, dự án, kế hoạch, chương trình...	Đạt	Tiếp tục duy trì	2025

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
		5 Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn	Đạt	Tiếp tục duy trì	
5	<i>Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trường phó khoa, phòng)</i>	1 Đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỉ lệ ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		2 Ít nhất 90% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2023
		3 Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương) trở lên.	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		4 Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại Trường, có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2024
		5 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		6 Ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2025
		7 Ít nhất 60% giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2023
		8 100% giảng viên áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường và đạt yêu cầu trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		9 100% giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo quy định	Đạt	Tiếp tục duy trì	
		10 Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định	Đạt	Tiếp tục duy trì	
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		Đạt	Tiếp tục duy trì	

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
2		Thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao	Đạt	Tiếp tục duy trì	
3		Bảo đảm tỉ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung tại Trường so với hệ không tập trung ít nhất là 1/3 (1 lớp tập trung trên 3 lớp không tập trung)	Đạt	Tiếp tục duy trì	
4		Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác về đào tạo bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành	Đạt	Tiếp tục duy trì	
5		Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đạt từ mức khá trở lên.	Đạt	Tiếp tục duy trì	
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Mỗi năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
2		5 năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2026
3		Mỗi năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
4		5 năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
5		Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất Tỉnh ủy từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
6		Báo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
7		Trong 5 năm, xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2026

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
8		Xuất bản Bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" ít nhất 3 kỳ/năm. Bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định của Luật Xuất bản	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2022
9		Xây dựng trang thông tin điện tử của Trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử trong Nhà trường	Đạt	Tiếp tục duy trì	
2		Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Đạt	Tiếp tục duy trì	
3		100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng theo quy định	Đạt	Tiếp tục duy trì	
4		Không có cán bộ, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt	Tiếp tục duy trì	
5		Tổ chức đảng, đoàn thể của Trường hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
6		Hằng năm, Trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Tiếp tục duy trì	
7		Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Nhà trường	Đạt	Tiếp tục duy trì	
8		Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua do cơ quan có thẩm quyền phát động	Đạt	Tiếp tục duy trì	
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung	Chưa đạt	Bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật... Phấn đấu đạt	2025
2		Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 20.000m ²	Chưa đạt	Hoàn thành các dự án, công trình xây mới và nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng yêu cầu trường chuẩn	2026

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 1 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
3	Công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhà trường		Đạt	Tiếp tục duy trì	
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 1 Tổng tiêu chí (55)	1	Đã đạt		41	
	2	Chiếm %		74,54%	
	3	Dự kiến năm đạt chuẩn		2026	



Phụ lục 05

BẢNG THỐNG KÊ RÀ SOÁT TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 2

(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 2 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
I Thể chế, quy định (Điều 6, Quy định số 11-QĐ/TW)					
1		Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	Tiếp tục duy trì	
II Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định số 11-QĐ/TW)					
1	Lãnh đạo trường	1 Có trình độ chuyên môn tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
		2 Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo chức danh nghề nghiệp hạng I)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2031
		3 Xây dựng được mô hình, điển hình trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác khác được Tỉnh ủy hoặc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ công nhận	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
		4 Có mô hình được nhân rộng trong cụm, khu vực hoặc trong cả nước	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
2	Trưởng khoa, phó trưởng khoa	1 Có ít nhất 50% lãnh đạo khoa có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý, hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2030
		2 Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo chức danh nghề nghiệp hạng I)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
		3 Chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2031
		4 Chỉ đạo, điều hành khoa đảm nhận được các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được lãnh đạo trường phân công, phân cấp	Đạt	Tiếp tục duy trì	

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 2 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
		5 Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
3	<i>Trưởng phòng, phó trưởng phòng</i>	1 Trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
		2 Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo chức danh nghề nghiệp hạng II trở lên). Trong đó người đứng đầu giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo chức danh nghề nghiệp hạng I)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
		3 Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
4	<i>Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phó khoa, phòng)</i>	1 Đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỉ lệ ít nhất 80% tổng số cán bộ, viên chức	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2030
		2 100% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy, trong đó mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (Không kể lãnh đạo khoa)	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2023
		3 Giảng viên chính chiếm từ 80% trở lên trong tổng số giảng viên của trường, trong đó có ít nhất 01 giảng viên cao cấp	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Điều 14 Quy định số 11-QĐ/TW)				
1	Tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung tại Trường so với hệ không tập trung ít nhất là 1/2 (1 lớp tập trung/2 lớp không tập trung)		Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
2	Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định		Đạt	Tiếp tục duy trì	
3	Thực hiện được việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng, hiệu quả sau bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đạt mức tốt		Đạt	Tiếp tục duy trì	

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức độ đạt chuẩn mức 2 hiện nay	Nhiệm vụ và thời gian hoàn thành	
				Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Điều 15 Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		5 năm thực hiện được ít nhất 5 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
2		Tham mưu tổ chức ít nhất 01 hội thảo khoa học cấp bộ trở lên	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
3		Xuất bản được Tạp chí, Bản tin "Thông tin lý luận và Thực tiễn" ít nhất 4 kỳ/năm. Bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định luật xuất bản	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
4		Xây dựng trang thông tin điện tử của Trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin của Tỉnh và Trung ương	Đạt	Tiếp tục duy trì	
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Điều 16 Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Có tập thể hoặc cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được khen thưởng cấp tỉnh và tương đương trở lên trong thực hiện văn hóa công sở, văn hóa trường đảng theo quy định	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
2		Tổ chức đảng, đoàn thể của Trường hoạt động hiệu quả và hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
3		Hàng năm, Trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
4		Tham gia có chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua	Đạt	Tiếp tục duy trì	
5		Xây dựng được mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được cấp có thẩm quyền công nhận	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Điều 17 Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Có đủ cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
2		Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 30.000 m ²	Chưa đạt	Phấn đấu đạt	2032
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 2 Tổng tiêu chí (30)	1	Đã đạt	6		
	2	Chiếm %	20%		
	3	Dự kiến năm đạt chuẩn	2032		

Phụ lục số 06
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, sách chuyên khảo
và hội thảo khoa học cấp tỉnh
(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh

TT	Tên đề tài	Năm thực hiện
1	Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã tỉnh Thái Nguyên đủ năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	2022
2	Đẩy mạnh thực hiện văn hóa công sở trong các cơ quan quản lý hành chính ở tỉnh Thái Nguyên	2022
3	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay	2023
4	Xây dựng chính quyền địa phương ở tỉnh Thái Nguyên	2023
5	Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên theo hướng du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng	2024
6	Nâng cao trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2024

II. Sách chuyên khảo

TT	Tên sách	Năm thực hiện
1	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Thái Nguyên	Đã thực hiện năm 2021
2	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của đảng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	Đã thực hiện năm 2021
3	Ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	2022
4	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ	2022
5	Một số kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ, công chức cấp xã	2023
6	Tái bản, bổ sung cuốn Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1957 - 2022	2023
7	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Thái Nguyên	2023
8	Kỹ năng xử lý tình huống quản lý nhà nước ở cơ sở	2024

III. Hội thảo khoa học cấp tỉnh

TT	Tên hội thảo	Năm thực hiện
1	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ	2022
2	Cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Thái Nguyên	2023



Phụ lục số 07

Kinh phí, tiến độ thực hiện Đề án

(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 21/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Giai đoạn 2022 - 2026: 187.768.000.000 (Một trăm tám mươi bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mức độ yêu cầu	Tổng mức đầu tư tối đa (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Dự án Xây dựng mới Nhà Đa năng (Đã được HĐND tỉnh phê duyệt năm 2021)	Đảm bảo đúng kiến trúc đã được phê duyệt	10.000	2022 - 2023
2	Dự án xây dựng mới nhà 9 tầng (chưa kê tầng hầm để xe), bao gồm hội trường lớn, phòng hội thảo, phòng khảo thí, thư viện, phòng truyền thống, phòng khách, lớp học	Đảm bảo kiến trúc xây dựng và cảnh quan đẹp, tiện nghi, hiện đại, đồng bộ; áp dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến bảo đảm các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 và hướng đến chuẩn mức 2; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa là nơi đào tạo lý luận chính trị nói riêng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho tỉnh nói chung	117.768	2022 - 2026
3	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà làm việc, lớp học, nhà nghỉ học viên, nhà ăn, nhà đa năng; nhà để xe máy, sân, công, vườn hoa, cây xanh...	Kiến trúc xây dựng và cảnh quan đẹp, tiện nghi, hiện đại, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế khuôn viên của Trường, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và sinh hoạt của giảng viên và học viên Nhà trường, đảm bảo các tiêu chí trường chính trị chuẩn	55.000	2022 - 2026
4	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hội thảo, tọa đàm; biên soạn, xuất bản sách, mua sắm tài liệu và các nhiệm vụ khác	Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh có năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đáp ứng quy định trường chuẩn	5.000	2022 - 2025
	Tổng kinh phí		187.768	

- Giai đoạn 2027 - 2032: Dự kiến 70.000.000.000 (Bảy mươi tỷ đồng)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mức độ yêu cầu	Tổng mức đầu tư tối đa (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Dự án xây mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà làm việc, lớp học, nhà nghỉ học viên, nhà ăn, nhà đa năng; nhà để xe máy, sân, công, vườn hoa, cây xanh...	Kiến trúc xây dựng và cảnh quan đẹp, tiện nghi, hiện đại, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế khuôn viên của Trường, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và sinh hoạt của giảng viên và học viên Nhà trường, bảo đảm các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2	60.000	2027 - 2032
2	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hội thảo, tọa đàm; biên soạn, xuất bản sách, mua sắm tài liệu và các nhiệm vụ khác	Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh có năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đáp ứng quy định trường chuẩn mức 2	10.000	2027 - 2032
	Tổng kinh phí		70.000	